



**QUY TRÌNH
XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG
NGÂN HÀNG
CÂU HỎI THI/ĐỀ THI**

Mã số: QT.QLCL.09

Ngày ban hành:

01/12/2019

Lần ban hành: 01

BẢNG THEO DÕI NHỮNG SỬA ĐỔI

TT	Lần sửa đổi	Trang	Nội dung sửa đổi	Ngày sửa đổi

Trách nhiệm	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Chức vụ	Phó Trưởng phòng	Trưởng phòng	Hiệu Trưởng
Ký tên			
Họ và tên	Võ Thị Cẩm Nhung	Lê Ngọc Nguyễn	GS. TSKH Phan Quang Xưng

QUY TRÌNH XÂY DỰNG, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI/ĐỀ THI

I. Mục đích

1. Nhằm cụ thể, thống nhất trình tự các bước cần thiết để thực hiện công tác biên soạn, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi/đề thi.
2. Làm căn cứ để thực hiện công tác biên soạn, quản lý và sử dụng ngân hàng câu hỏi thi/đề thi.
 - Đánh giá kết quả học tập của học sinh, người học khách quan, chính xác, công bằng;
 - Đảm bảo việc dạy và học theo đúng mục tiêu và nội dung của chương trình đào tạo;
 - Đảm bảo sự thống nhất trong việc ra đề thi kết thúc môn học về nội dung, hình thức và thời gian thi;
 - Tránh tình trạng học tủ, học lệch.

II. Cơ sở/căn cứ xây dựng quy trình

1. Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTĐ ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
2. Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTĐ ngày 01 tháng 03 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.
3. Quyết định số 376/QĐ-CĐPD ngày 28 tháng 10 của Hiệu trưởng về việc ban hành Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng ngân hàng câu hỏi thi, đề thi của Trường Cao đẳng Phương Đông Đà Nẵng.

III. Chữ viết tắt:

- BGH: Ban giám hiệu
- P. QLCL-NCKH: Phòng Quản lý chất lượng – Nghiên cứu khoa học
- P. ĐT: Phòng Đào tạo
- HSSV: Học sinh – Sinh viên
- CHT-ĐT: Câu hỏi thi, đề thi
- MH/MĐ: Môn học, mô đun

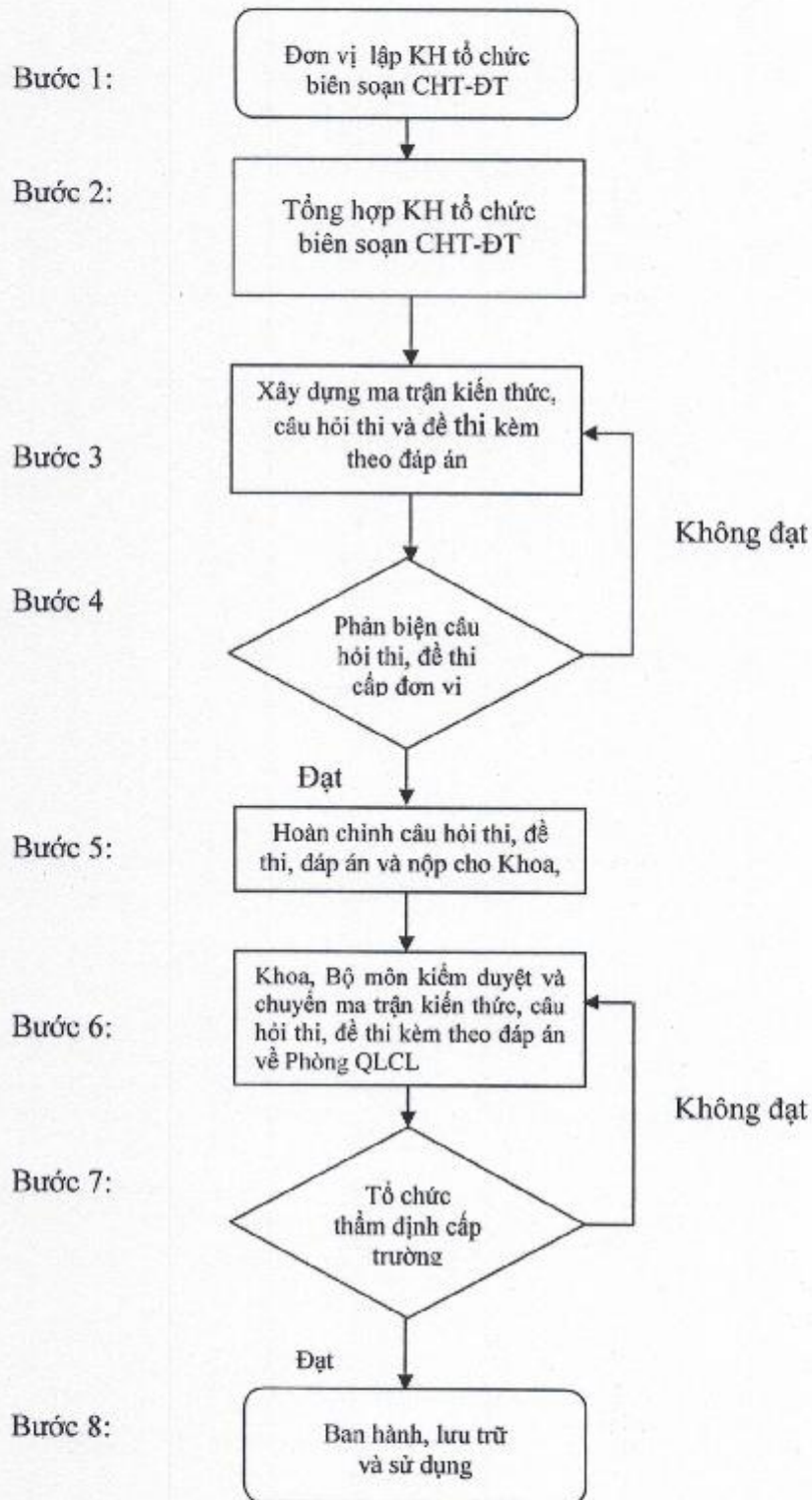
IV. Mô tả quy trình

Bước	Nội dung	Trách nhiệm			Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Biểu mẫu
		Thực hiện	Phối hợp	Kiểm tra			
Bước 1	Xác định môn học cần xây dựng, bổ sung ngân hàng đề thi/câu hỏi thi; xây dựng kế hoạch tổ chức biên soạn đề thi, câu hỏi thi	Khoa/ Bộ môn	P. QLCL- NCKH		Kết thúc tháng đầu tiên của học kỳ	Kế hoạch Xây dựng CHT-ĐT	BM01

Bước	Nội dung	Trách nhiệm			Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Biểu mẫu
		Thực hiện	Phối hợp	Kiểm tra			
Bước 2	Tổng hợp kế hoạch đăng ký của các đơn vị trình Ban Giám hiệu	P. QLCL-NCKH		BGH	01 Tuần sau bước 1	Bảng tổng hợp	BM02
Bước 3	Thực hiện xây dựng ma trận kiến thức, câu hỏi thi và đề thi kèm theo đáp án chi tiết	GV biên soạn	P. QLCL-NCKH			- Ma trận kiến thức MH/MĐ - Ngân hàng CHT trắc nghiệm - Ngân hàng CHT tự luận - Đề thi, đáp án thi tự luận	BM03 BM04 BM05 BM06
Bước 4	Tổ chức phân biện ma trận kiến thức, câu hỏi thi, đề thi đáp án của từng môn học theo quy định tại đơn vị.	Khoa/Bộ môn	Giáo viên biên soạn			Biên bản thẩm định	BM07
Bước 5	Hoàn chỉnh ma trận kiến thức, câu hỏi thi, đề thi, đáp án và nộp cho Khoa, Bộ môn	Giáo viên biên soạn		Khoa/Bộ môn		Câu hỏi thi, đề thi, đáp án hoàn chỉnh	BM03 BM04 BM05 BM06
Bước 6	Khoa, Bộ môn ký duyệt và chuyển ma trận kiến thức, câu hỏi thi, đề thi kèm theo đáp án về Phòng QLCL để tham mưu Hội đồng thẩm định của Trường thẩm định	Khoa/Bộ môn	P. QLCL-NCKH			Câu hỏi thi, đề thi, đáp án hoàn chỉnh đã được Khoa, Bộ môn duyệt	BM03 BM04 BM05 BM06
Bước 7	Thực hiện thẩm định câu hỏi thi, đề thi cấp trường	Giáo viên biên	Khoa/Bộ môn P.	Hội đồng thẩm		Câu hỏi thi, đề thi, đáp	BM04 BM05

Bước	Nội dung	Trách nhiệm			Thời gian hoàn thành	Sản phẩm	Biểu mẫu
		Thực hiện	Phối hợp	Kiểm tra			
		soạn	QLCL-NCKH	định		án hoàn chỉnh, đã được HĐTD thông qua	BM06
Bước 8	Ban hành, lưu trữ và đưa vào sử dụng	BGH P.QLCL	P.ĐT Khoa/Bộ môn	BGH		Câu hỏi thi, đề thi, đáp án hoàn chỉnh, đã được ký ban hành	

V. Lưu đồ quy trình



VI. Biểu mẫu

TT	Tên biểu mẫu	Ký hiệu biểu mẫu
1	Mẫu Kế hoạch xây dựng NHCH và đề thi	QT.QLCL.09-BM01
2	Mẫu Tổng hợp Kế hoạch xây dựng NHCH và đề thi	QT.QLCL.09-BM02
3	Mẫu Ma trận kiến thức môn học/mô đun	QT.QLCL.09-BM03
4	Mẫu Ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm	QT.QLCL.09-BM04
5	Mẫu Ngân hàng câu hỏi tự luận (Đề thi Trắc nghiệm hỗn hợp)	QT.QLCL.09-BM05
6	Mẫu Đề thi kết thúc môn học hình thức thi tự luận và đáp án	QT.QLCL.09-BM06
7	Mẫu Biên bản thẩm định ngân hàng câu hỏi thi/đề thi	QT.QLCL.09-BM07

TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHƯƠNG ĐÔNG ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN VỊ.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

**KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI - ĐỀ THI
HỌC KỲ NĂM HỌC 20.....-20.....**

TT	Tên môn học/mô đun	Ngành	Trình độ	Số TC	H/thứ c thi	Thời gian thi	Số lượng đề thi	SỐ CẤU CỬA NHCH				Dự kiến thời gian hoàn thành	
								Tổng cộng	Đã có	XD mới	Bổ sung		Hiệu chỉnh
1													
2													
3													

TRƯỞNG KHOA

NGƯỜI LẬP

TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHƯƠNG ĐÔNG ĐÀ NẴNG
PHÒNG QUẢN LÝ CLDT - NCKH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

**BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH XÂY DỰNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI - ĐỀ THI
HỌC KỲ NĂM HỌC 20.....-20.....**

T T	Tên môn học/mô đun	Ngành	Trình độ	Số TC	Hình thức thi	Thời gian thi	Số lượng g đề thi	SỐ CÂU CỦA NHCH				CB biên soạn	Dự kiến thời gian hoàn thành	
								Tổng cộng	Đã có	XD mới	Bổ sung			Hiệu chỉnh
	KHOA ...													
1														
2														
3														
	KHOA ...													
1														
2														
3														

DUYỆT

TRƯỞNG PHÒNG

NGƯỜI LẬP

TRƯỜNG CĐ PHƯƠNG ĐÔNG ĐÀ NẴNG
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

MA TRẬN KIẾN THỨC MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Tên môn học/môđun:.....

Ngành:.....Trình độ:..... Tín chỉ:

TT	Mã mục kiến thức	Tên mục kiến thức	Số lượng câu hỏi ở các mức đánh giá			Tổng cộng
			1	2	3	
1	1	Chương 1.				
	1.1					
	1.2					
	1.3					
2	2	Chương 2.....				
	2.1					
	2.2					
Tổng cộng						

CÁN BỘ BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA/BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐ PHƯƠNG ĐÔNG ĐÀ NẴNG
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM

Tên môn học/mô đun :

Ngành|:..... Trình độ : Tín chỉ :

TT	Mã câu hỏi	Nội dung câu hỏi, đáp án	Đáp án
1	1.1.1.2	Nội dung câu dẫn A. (cách 1 ký tự trống, tiếp theo là nội dung câu trả lời) B. Nội dung câu trả lời. C. D.	A (hoặc B hoặc C hoặc D)
2		Nội dung câu dẫn A. (cách 1 ký tự trống, tiếp theo là nội dung câu trả lời) B. Nội dung câu trả lời. C. D.	
3			
4			
5			

CÁN BỘ BIÊN SOẠN
 (Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN
 (Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: - Mã câu hỏi được đặt như sau: thứ tự Mã mục kiến thức → Dấu chấm (.) → Mã mức độ đánh giá → Dấu chấm (.) → thứ tự câu hỏi trong ô ma trận (thứ tự câu hỏi được đánh tăng dần và bắt đầu từ 1).

- Ví dụ: Mã câu hỏi 1.1.1.2 là câu hỏi thứ 2 thuộc mức đánh giá 1 của mục kiến thức 1.1 (Mục thứ nhất của Chương 1)

TRƯỜNG CĐ PHƯƠNG ĐÔNG ĐÀ NẴNG
ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20...

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TỰ LUẬN
(Dành cho hình thức thi Trắc nghiệm hỗn hợp)

Tên môn học/mô đun :

Ngành:.....Trình độ :Tín chỉ :

I/ Phần câu hỏi:

STT	Mã câu hỏi	Nội dung câu hỏi	Điểm
1	1.1.2.3	<i>Nội dung câu dẫn</i>	
2			
3			
4			
5			

II/ Phần đáp án:

TT	Mã câu hỏi	Nội dung đáp án	Điểm
1	1.1.2.3	<i>Nội dung đáp án</i>	<i>Cần chi tiết và rõ ràng</i>
2			
3			
4			
5			

CÁN BỘ BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: - Mã câu hỏi được đặt như sau: thứ tự Mã mục kiến thức → Dấu chấm (.) → Mã mức độ đánh giá → Dấu chấm (.) → thứ tự câu hỏi trong ô ma trận (thứ tự câu hỏi được đánh tăng dần và bắt đầu từ 1).

- Ví dụ: Mã câu hỏi 1.1.2.3 là câu hỏi thứ 3 thuộc mức đánh giá 2 của mục kiến thức 1.1 (Mục thứ nhất của Chương 1; Nếu câu hỏi theo Chương thì Mục trong mã câu hỏi sẽ không có, ví dụ: 1.2.3 là câu hỏi thứ 3 thuộc mức đánh giá 2 của chương 1. Với những câu hỏi tổng hợp thì thay mã Chương, mã Mục (nếu có) bằng chữ "K".

TRƯỜNG CĐ PHƯƠNG ĐÔNG ĐÀ NẴNG
 ĐƠN VỊ.....

ĐỀ SỐ

ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC
TÊN MÔN HỌC:.....
Thời gian làm bài:.....phút
(không kể thời gian chép/phát đề)

Họ và tên thí sinh:.....;Số báo danh:.....

Nội dung đề thi

(Đánh máy theo quy định: Bảng mã: Unicode; Font chữ: Time New Roman; Cỡ chữ: 13 – 14, dẫn dòng single)

Câu 1 (.... điểm): Nội dung câu hỏi

Câu 2 (....điểm): Nội dung câu hỏi

Câu

.....**HẾT**.....

Đề thi gồm...trang. Thí sinh được/không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20..

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1		Yêu cầu của Câu 1,0
	1	Nội dung Nội dung Đáp án ý 1	0,25
	2	Nội dung Nội dung Đáp án ý 2	0,25
	3	Nội dung Đáp án ý 3	0,25
	4	Nội dung Đáp án ý 4	0,25
	...	Nội dung Đáp án ý
2		Yêu cầu của Câu 2,0
	1	Nội dung Đáp án ý 1	0,25
	2	Nội dung Đáp án ý 2	0,25
	3	Nội dung Đáp án ý 3	0,25
	...	Nội dung Đáp án ý
...

GIÁO VIÊN RA ĐỀ

Đà Nẵng, ngày tháng năm 20..
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CƠ PHƯƠNG ĐÔNG ĐÀ NẴNG
KHOA.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2019

BIÊN BẢN THẨM ĐỊNH CÂU HỎI/ ĐỀ THI KẾT THÚC MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm....., chúng tôi gồm:

1. chức vụ
2. chức vụ
3. chức vụ

Thẩm định câu hỏi thi/đề thi kết thúc môn học/mô đun.....

Ngành:..... Trình độ:..... Tín chỉ:.....

Hình thức thi:.....

Số lượng câu hỏi/đề thi:..... Số lượng đáp án:

Nội dung thẩm định như sau:

(Nêu ý kiến nhận xét về các nội dung có liên quan)

1. Nội dung câu hỏi thi/đề thi

- Câu hỏi thi bao quát toàn bộ nội dung của môn học/chương/bài, phù hợp với nội dung bài giảng (giáo trình) ?

- Câu hỏi thi đầy đủ, hợp lý các dữ kiện; kiểm tra được kiến thức cơ bản, kích thích khả năng tư duy, tổng hợp; phân hoá được HSSV, phù hợp mục tiêu môn học ?

- Câu hỏi không trùng lặp, rời rạc; đảm bảo hệ thống, khoa học, lôgic, chính xác, chặt chẽ, rõ ràng; không sai sót chính tả, từ ngữ, ngữ pháp ?

2. Mức độ đánh giá và tỷ lệ câu hỏi giữa các mức độ đánh giá

- Câu hỏi thi đảm bảo đánh giá được mức độ hiểu biết và vận dụng của người học về kiến thức lý thuyết, kỹ năng thực hành; đánh giá được khả năng người học đáp ứng mục tiêu môn học ?

- Nội dung các câu hỏi thi đảm bảo các yêu cầu về các mức độ đánh giá ?

3. Cơ cấu điểm của câu hỏi thi (tự luận)

- Điểm từng câu hỏi thi được quy định hợp lý theo mức độ đánh giá? Thời gian làm bài?

- Điểm từng ý, nội dung trong mỗi câu hỏi thi được quy định hợp lý giữa các ý, nội dung; dài, ngắn; khó, dễ?

4. Đáp án câu hỏi thi

- Đáp án phải chi tiết, đầy đủ nội dung theo yêu cầu trả lời.

- Đáp án phải có thang điểm chi tiết, chính xác, hợp lý giữa các ý, nội dung, yêu cầu của từng câu hỏi thi.

5. Hình thức trình bày và thời gian thực hiện câu hỏi thi/đề thi

- Câu hỏi thi dùng phông chữ Times New Roman, kiểu chữ đứng, cỡ chữ 13; lề trái 2.5 cm; trên, dưới và lề phải 2.0 cm, dẫn dòng single.

- Thời gian làm bài từng câu/đề thi?

6. Ý kiến khác:

7. Kết luận:

- Tổng số câu hỏi thi/đề thi:

- Số lượng câu hỏi thi/đề thi đạt yêu cầu:

- Số lượng câu hỏi thi/đề thi yêu cầu sửa chữa:

- Số lượng câu hỏi thi/đề thi cần loại bỏ:

Cụ thể như sau:

TT	Mã câu hỏi/ đề thi	Nội dung yêu cầu (Sửa chữa/loại bỏ...)

Yêu cầu cán bộ biên soạn điều chỉnh lại nội dung theo yêu cầu của bảng trên và hoàn chỉnh nộp cho Khoa/Bộ môn trướcgiờ..... ngày

Biên bản này được lập vào lúc..... giờ..... ngày..... tháng..... năm..... tại

Cán bộ thẩm định thứ nhất:

Cán bộ thẩm định thứ hai:

Cán bộ thẩm định thứ ba:

CÁN BỘ BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI THẨM ĐỊNH

(Ký và ghi rõ họ tên)